TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ	*Phú Lương, ngày 05 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Lê Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Lê Thị Hải Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo H, sinh ngày 05/5/2012 và cháu Nguyễn Lê Bảo M, sinh ngày 10/01/2019. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/01 con

(mỗi con 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (cả phần của nguyên đơn và bị đơn theo luật) là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương theo biên lai thu số 0008051 ngày 02 tháng 02 năm 2021.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trường Giang